

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 381/2018/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện G, Tiền Giang.

- Bị đơn: **Phạm Văn L**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện G, Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện G, Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị Thu T** và anh **Phạm Văn L**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Phạm Văn L thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Không có.

- **Về tài sản chung**: Ghi nhận sự thoả thuận của chị Nguyễn Thị Thu T, anh Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị L đã tự thoả thuận trước khi hòa giải và yêu cầu Tòa án công nhận nội dung cụ thể như sau:

+ Về tài sản chung gồm có: Có 01 đôi bông tay 01 chỉ vàng 24K, 01 sợi dây chuyền 03 chỉ vàng 24K và 01 mặt dây chuyền 01 chỉ vàng 24K, 02 chiếc nhẫn

cưới vàng 18K (mỗi chiếc 05 phân), 01 bộ vòng Ximen 07 chiếc 3 chỉ 08 phân vàng 18K.

+ Chị Nguyễn Thị Thu T được sở hữu và tiếp tục sử dụng: 01 sợi dây chuyền 03 chỉ vàng 24K, 01 bộ vòng Ximen 07 chiếc 3 chỉ 08 phân vàng 18K và 01 chiếc nhẫn 05 phân vàng 18K.

+ Anh Phạm Văn L được sở hữu và tiếp tục sử dụng: 01 đôi bông tay 01 chỉ vàng 24K, 01 mặt dây chuyền 01 chỉ vàng 24K và 01 chiếc nhẫn 05 phân vàng 18K.

+ Chị Nguyễn Thị Thu T giao anh Phạm Văn L số tiền là 6.760.000 đồng (*Sáu triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng*).

Các bên đã giao nhận xong.

- **Về nợ chung:** Không có.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 675.000 đồng (*Sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 45990 ngày 30/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông. Chị Nguyễn Thị Thu T được hoàn lại số tiền là 525.000 đồng (*Năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng*).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện GCD;
- Cc.THA dân sự huyện GCD;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Quang Vũ